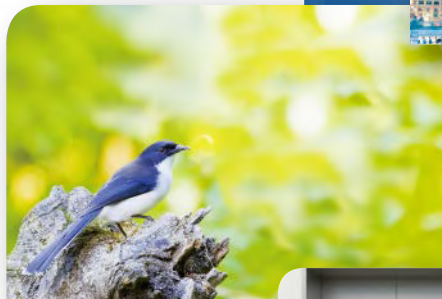



NEXIEZ -MRL



2nd Edition

ソラエ

SOL



Tận dụng sức mạnh về công nghệ và kinh nghiệm, Hãng Misubishi duy trì được vị thế đứng đầu trong thị trường vận chuyển đứng từ khi bắt đầu kinh doanh vào năm 1931. Sự sáng tạo của công ty, tinh thần luôn đổi mới, được thể hiện qua hệ thống quản lý theo nhóm của thang máy và thang cuốn đầu tiên trên thế giới sử dụng công nghệ thông minh nhân tạo, tiếp tục đạt tới những giá trị cao hơn trong ngành công nghiệp này. Sản phẩm và hệ thống của chúng tôi nổi tiếng trên toàn thế giới về chất lượng, sự tin cậy và an toàn. Những điều đó đã thúc đẩy các chủ đầu tư cũng như người sử dụng chủ động khuyến khích hoạt động kinh doanh thang máy và thang cuốn của chúng tôi ra toàn cầu và hệ thống hậu mãi để phục vụ cho hoạt động kinh doanh đó.

Chúng tôi nhận thức được trách nhiệm của một doanh nghiệp tốt phục vụ nhu cầu xã hội, và tiếp tục thực hiện những biện pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững cho thế hệ tương lai. Một số lượng lớn những công nghệ độc đáo được đưa ra để đảm bảo những sản phẩm, và các hoạt động sản xuất hiệu quả hơn, đo đó nâng cao hiệu suất, giảm tiêu thụ năng lượng và cung cấp một hệ thống vận chuyển nhẹ nhàng, nhanh và êm ái hơn.

Principle

Hoạt động dựa trên chính sách “Chất lượng chuyển động”, chúng tôi cung cấp các thang máy và thang cuốn đạt được sự hài lòng cao của khách hàng đạt trình độ cao về sự thoải mái, hiệu quả, thân thiện với môi trường và an toàn.

Comfort

Efficiency

Quality
in Motion™

Ecology

Safety

Các sản phẩm thang máy, thang cuốn và hệ thống quản lý tòa nhà Mitsubishi đã góp phần giúp chúng tôi đạt được mục tiêu trở thành thương hiệu số 1 về chất lượng. Để đạt tới sự hài lòng khách hàng trong các khía cạnh như sự thoải mái, hiệu quả và an toàn đồng thời ý thức rằng sự phát triển bền vững của xã hội và chất lượng phải được đặt ở mức cao nhất cho tất cả sản phẩm và hoạt động kinh doanh và môi trường luôn là yếu tố được ưu tiên hàng đầu. Qua sự thay đổi của thời gian, hãng Mitsubishi cam kết tận dụng sức mạnh kết hợp của những công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm an toàn và tin cậy

Chúng tôi nỗ lực để tất cả các hoạt động kinh doanh của mình đều thân thiện với môi trường

Chúng tôi thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu gánh nặng môi trường trong mỗi quy trình sản xuất thang máy và thang cuốn



Mục lục

Giới thiệu

5-6

Sinh thái

7-8

Hiệu quả

9-11

Tiết kiệm không gian

12

An toàn

13-14

Thiết kế tiêu chuẩn

15

Tính năng

16-18

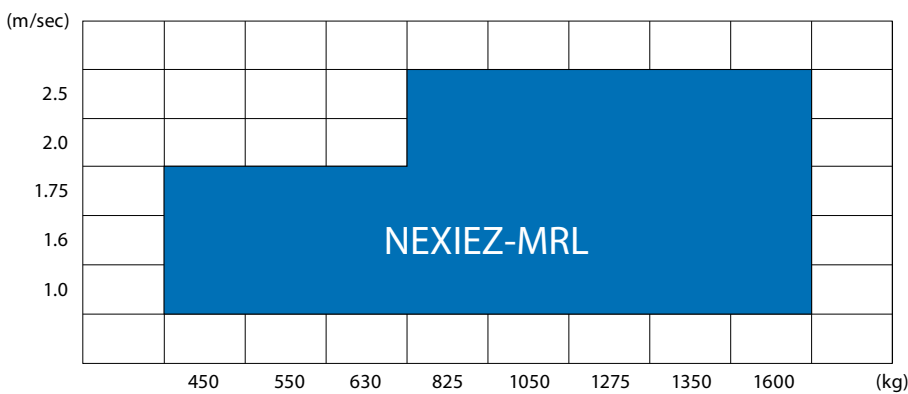
Đặc tính kỹ thuật

19-21

Thông tin quan trọng về đặt hàng, lắp đặt

22

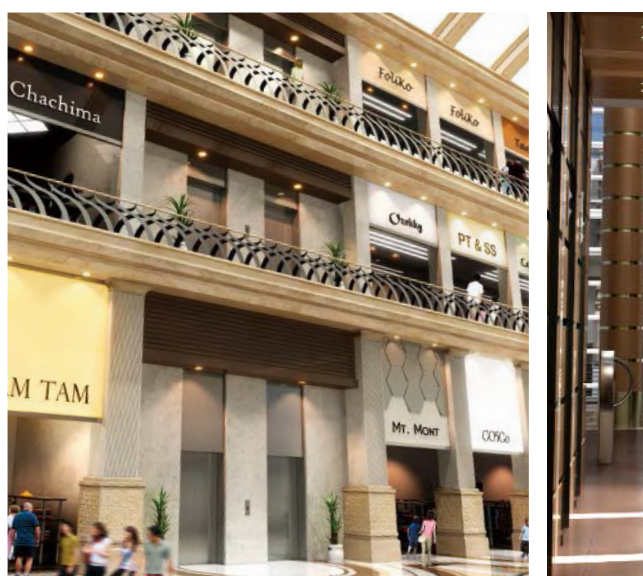
Phạm vi áp dụng



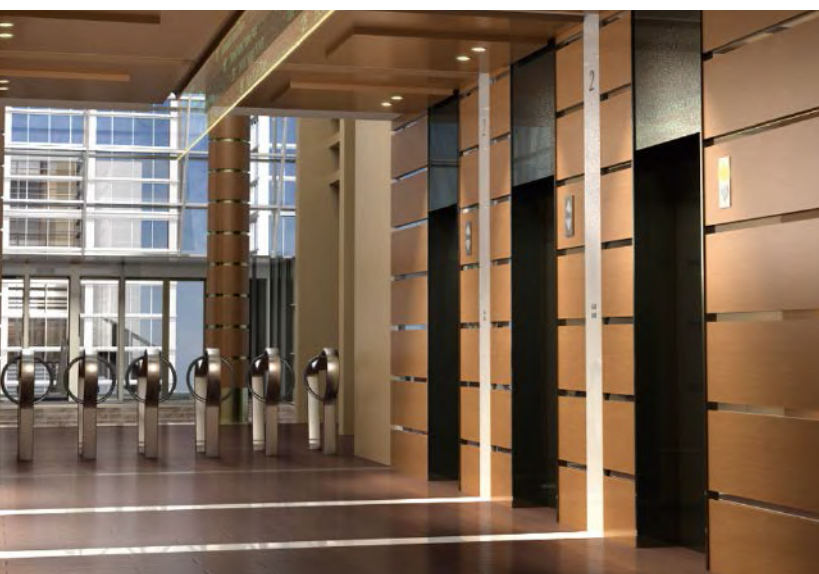
Lưu ý: Phạm vi áp dụng của các tải trọng có thể khác nhau phụ thuộc nhà máy sản xuất, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết



Chào đón một kỷ nguyên mới về vận chuyển đứng Giới thiệu sản phẩm NEXIEZ...



... Những thang máy công nghệ tiên tiến tiêu hao ít năng lượng, hầu như không ảnh hưởng tới môi trường, phục vụ con người và các tòa nhà một cách hài hòa với sự vận hành trơn tru và êm ái. Thiết kế tinh tế tạo ra một không gian tuyệt vời đảm bảo cho người sử dụng cảm giác an toàn hơn, thoải mái hơn với các sản phẩm của hãng Mitsubishi. Dù với bất kỳ mục đích sử dụng nào, NEXIEZ luôn là lựa chọn phù hợp nhất.



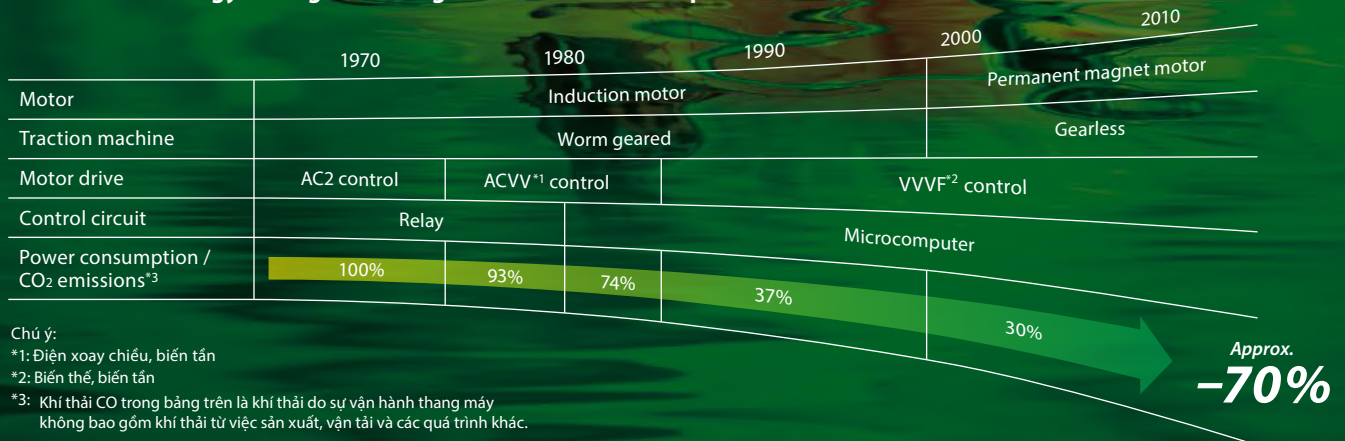


Sinh thái

Sử dụng năng lượng thông minh

Cam kết dài hạn của chúng tôi tạo ra những sản phẩm thang máy vận hành các hệ thống và chức năng sử dụng năng lượng thông minh.

Milestones of Energy-saving Technologies in Elevator Development



Chú ý:

*1: Điện xoay chiều, biến tần

*2: Biến thế, biến tần

*3: Khí thải CO trong bảng trên là khí thải do sự vận hành thang máy không bao gồm khí thải từ việc sản xuất, vận tải và các quá trình khác.

Tái sử dụng năng lượng

Bộ phận tái tạo chuyển đổi: PCNV (Lựa chọn)

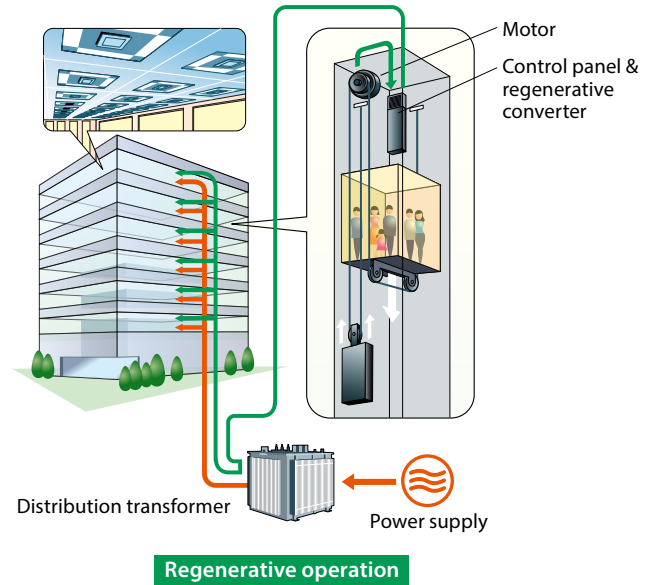
Thang máy thường sử dụng năng lượng từ nguồn cung cấp; tuy nhiên khi thang di chuyển xuống với tải trọng cabin lớn hay di chuyển lên với tải trọng cabin nhỏ, máy kéo hoạt động như một nguồn sinh năng lượng. Mặc dù nguồn năng lượng sinh ra bởi máy kéo thường xuyên bị tiêu hao dưới dạng nhiệt năng, bộ phận tái tạo chuyển đổi chuyển nguồn năng lượng tiêu hao tới máy biến áp và hoà vào mạng lưới điện của tòa nhà, song song với nguồn năng lượng do nguồn cung cấp. So với loại thang máy không có bộ phận tái tạo chuyển đổi, hệ thống này tiết kiệm 35% năng lượng

Thêm vào đó, bộ phận tái tạo chuyển đổi làm giảm ảnh hưởng của các dòng điện điều hoà.

Lưu ý:

*Giá trị trên có tính tham khảo và có thể tăng lên hoặc giảm xuống tùy theo điều kiện thực tế và đặc tính kỹ thuật thang máy.

Hiệu quả tiết kiệm năng lượng tối đa: 35%.*



Các thiết bị tiết kiệm năng lượng

Đèn LED (Lựa chọn)

Được sử dụng cho ánh sáng trần và đèn ở cửa gọi tầng. Đèn tiết kiệm năng lượng LEDs giúp giảm áp lực tiêu thụ năng lượng cho tòa nhà. Hơn nữa, tuổi thọ dài lâu của sản phẩm làm giảm việc thay thế thường xuyên đèn cho thang máy.

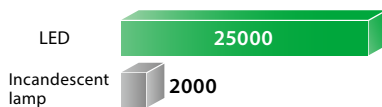


Ceiling: L2105 LED downlights (yellow-orange)

Advantages of LEDs

Ceiling: L2105

Service life (hr)



Tuổi thọ cao hơn ~ 12,5 lần

Power consumption (W)



Giảm thiểu ~75% điện năng

Hiệu quả hoạt động tối đa và tiêu dùng năng lượng tối thiểu

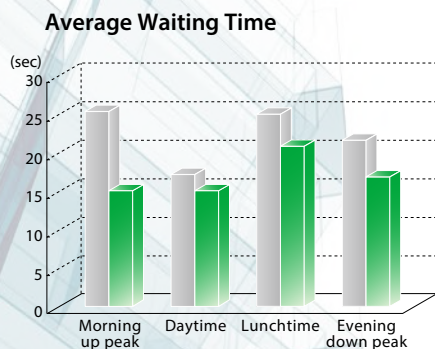
Energy-saving Operation – Allocation Control: ESO-W (ΣAI-2200C only)

Hệ thống này lựa chọn những thang máy trong 1 nhóm đạt được sự cân bằng tốt nhất giữa hiệu quả và tiết kiệm năng lượng. Việc ưu tiên lần lượt dành cho hiệu quả hoạt động lúc cao điểm và tiết kiệm năng lượng lúc thấp điểm. Thông qua việc giảm thiểu tối đa 10 % năng lượng tiêu thụ so với hệ thống thông thường, hệ thống này cho phép chủ nhà giảm chi phí năng lượng mà không ảnh hưởng tới sự tiện lợi khi hành khách sử dụng.

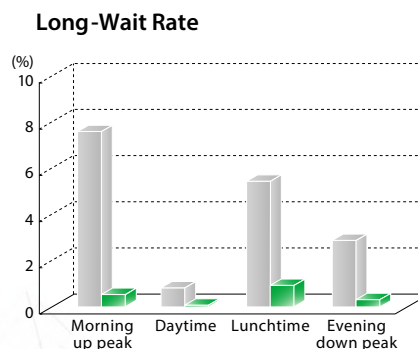
Hệ thống điều khiển nhóm: ΣAI-22 and ΣAI-2200C

Khi 1 tòa nhà được dự kiến có mật độ đi lại đông, thang máy phân bổ vị trí phù hợp nhất với từng điều kiện vận chuyển. Việc này tạo sự khác biệt lớn trong việc ngăn ngừa ách tắc tại hành lang và giảm thiểu thời gian chờ đợi.

ΣAI-2200C Performance AI-2100N ΣAI-2200C (latest)



Improved: Max. 40%



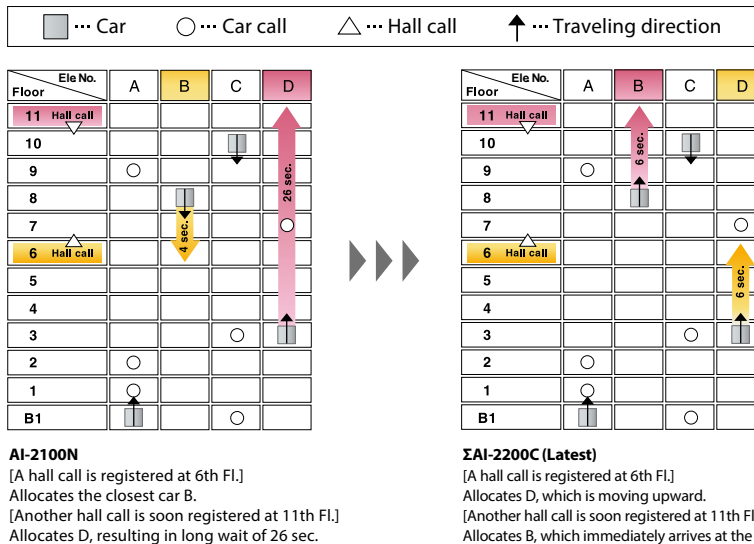
Improved: Max. 80%

Note: Simulated with 6 cars, 20 persons each at 2.5m/sec for 15 stops.

Dự đoán các cuộc gọi thang nhằm giảm thiểu thời gian chờ đợi

Phân bổ thang tối ưu Σ AI-2200C

Khi 1 lệnh gọi thang được đăng ký, hệ điều khiển sẽ dự đoán trước lệnh gọi thang làm giảm thời gian chờ đợi, thông qua thao tác đánh giá lệnh được đăng ký và lệnh đã được dự đoán để đưa ra phương án bố trí cabin thích hợp. Tất cả các thang đều phối hợp để có được hoạt động tối ưu.



Xác định vị trí của hành khách dựa trên điểm đến

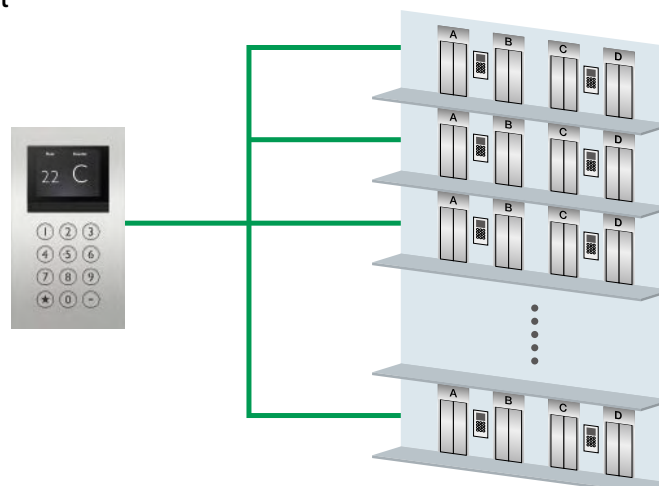
Hệ thống dự đoán hướng dừng tầng: DOAS (Lựa chọn đối với ΣAI-2200C)

Khi 1 hành khách chọn tầng đến tại bảng gọi tầng, bảng này sẽ ngay lập tức xác định thang máy phục vụ. Bởi vì tầng đến đã được đăng ký, hành khách không cần bấm phím trên bảng điều khiển trong phòng thang. Hơn nữa, phân tán hành khách bằng điểm đến ngăn ngừa sự tắc nghẽn trong thang máy và giảm thời gian chờ đợi và di chuyển xuống mức tối thiểu.

Standard arrangement of hall fixtures (No hall lantern* is provided.)

Cabin sẽ nhận được thông tin về điểm đến từ tất cả các tầng nhằm đáp ứng tốt nhất các lệnh gọi thang.

Example of hall arrangement

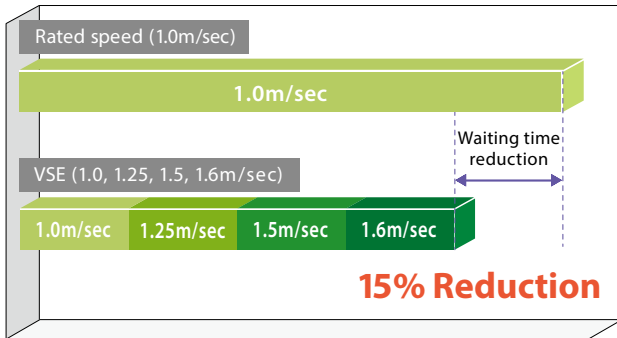


Note:
* Hall lanterns are available as optional.

Hệ thống thang máy có tốc độ hành trình thay đổi (VSE) (lựa chọn)

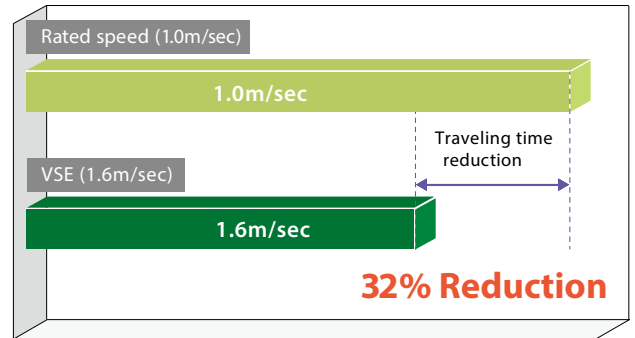
Với hệ thống thang máy có tốc độ hành trình thay đổi của hãng Misubishi, một thang máy có thể vận hành nhanh hơn tốc độ thông thường tùy vào số lượng hành khách, do đó giảm thiểu thời gian chờ đợi và di chuyển.

Giảm thời gian chờ đợi



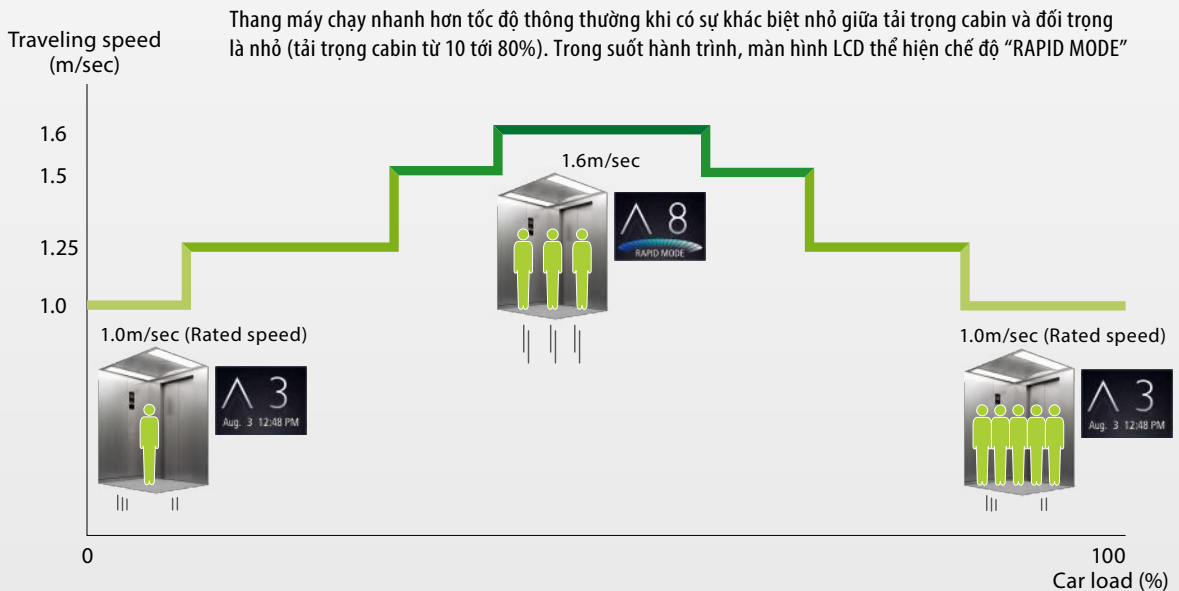
Thời gian chờ đợi theo tính toán của hãng, thời gian chờ có thể được giảm khoảng 15% khi sử dụng VSE.

Giảm thời gian vận hành



Giảm thời gian vận hành 32% đối với hành trình của thang tính từ phần dưới cùng tới tầng trên cùng theo khi sử dụng VSE.

(Điều kiện)
Hành trình 36 m, Chiều cao sàn 4m, 10 tầng, tải trọng cabin đạt 50%



Maximum Speed and Car Load

Rated speed	Car load							
	0%	50%						100%
1.0m/sec	1.0 m/sec 1-2 [persons]	1.25m/sec [2-5 persons]	1.5 m/sec [5-6 [persons]	1.6m/sec [6-9 persons]	1.5 m/sec [9-10 [persons]	1.25m/sec [10-12 persons]	1.0m/sec [12-14 persons]	

[Số hành khách trong cabin khi số lượng hành khách tối đa theo quy định là 14]

Lưu ý: Hệ thống thang máy có tốc độ hành trình thay đổi được áp dụng cho thang máy có tốc độ quy định là 1.0m/giây.

Tiết kiệm không gian

Thang máy không phòng máy

Vì tất cả các thiết bị được lắp đặt bên trong hố thang nên những hạn chế khi thiết kế tòa nhà giảm đi ngoại trừ không gian cần thiết cho hố thang máy. Các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất sẽ có nhiều không gian để sáng tạo hơn.



An toàn khi ra vào

Thiết bị an toàn cho cửa

Thiết bị an toàn rất được tin cậy của chúng tôi giúp đảm bảo an toàn khi cửa đóng/mở. Dựa trên các loại cảm biến, nhận biết được những khu vực khác nhau. Vui lòng tham khảo trang 16 để biết thêm chi tiết.



Cảm biến chuyển động tại cửa tầng HMS
(Lựa chọn)



Màn tia cảm biến
(Lựa chọn)



Khi mở cửa Khi đóng cửa

Đèn LED phát sáng khi cửa đóng hoặc mở

Cảm biến dạng tín hiệu MBSS
(Lựa chọn)



Tình huống khẩn cấp

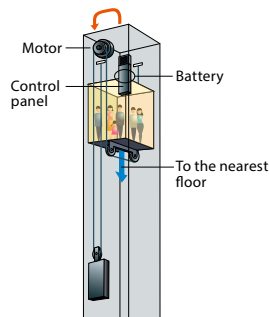
Hoạt động khẩn cấp

Đảm bảo hành khách được an toàn, thang máy của chúng tôi được trang bị các chức năng cho trường hợp khẩn cấp như mất điện, cháy hoặc động đất.

Trường hợp mất điện

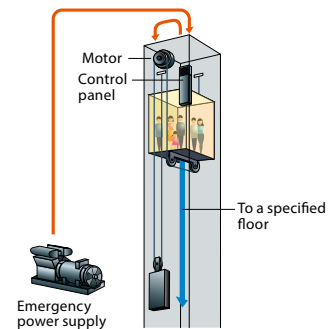
Thiết bị dừng khẩn cấp (MELD) (lựa chọn)

Khi mất điện, thang máy sẽ tự động di chuyển tới tầng gần nhất nhờ sử dụng pin sạc để đảm bảo cho sự di tản an toàn của hành khách.



Hoạt động nhờ nguồn điện khẩn cấp: Tự động/Bằng tay OEPS) (lựa chọn)

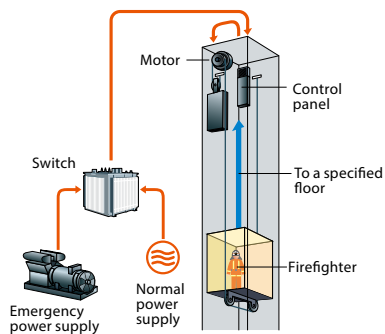
Khi mất điện, cabin định trước sẽ sử dụng nguồn điện khẩn cấp của tòa nhà để di chuyển tới tầng đã xác định và mở cửa cho khách di tản. Sau khi tất cả các thang trở về tầng chính, thang này sẽ trở lại hoạt động bình thường.



Trường hợp hỏa hoạn

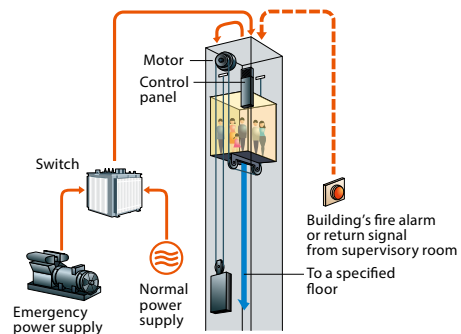
Tính năng phục vụ nhân viên cứu hỏa (FE) (lựa chọn)

Khi 1 công tắc cảm biến cháy của tòa nhà được kích hoạt, tất cả các thang sẽ ngay lập tức quay trở lại tầng đã được xác định và mở cửa cho hành khách thoát ra an toàn.



Trở về tầng chính khi gặp hỏa hoạn (FER) (lựa chọn)

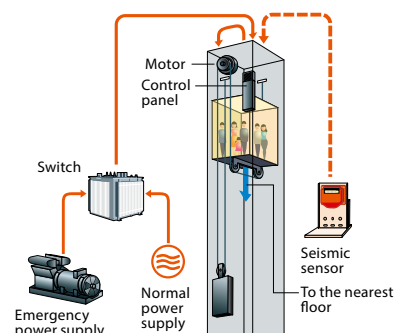
Khi công tắc hỏa hoạn được kích hoạt, ngay lập tức tất cả các thang quay trở lại tầng đã được định trước và mở cửa để hành khách di tản an toàn.



Trường hợp động đất

Trở về tầng chính khi gặp động đất (EER-P/EER-S) (lựa chọn)

Khi cảm biến sóng địa chấn sơ cấp/ thứ cấp được kích hoạt tất cả các thang sẽ dừng ở tầng gần nhất và mở cửa cho hành khách thoát ra an toàn.



Cabin

Trần S00



Mẫu thiết kế phòng thang

Vách	————	SUS-HL
Tấm bao che	————	SUS-HL
Cửa	————	SUS-HL
Vách trước	—	SUS-HL
Chân vách	————	Aluminum
Sàn	————	PR803: Gray
Bảng điều khiển	—	CBV1-C760



Trần: Thép phủ sơn (Y033)
với tấm bao che màu trắng sữa
Ánh sáng: Ổ giữa phòng thang

Bảng điều khiển



CBV1-C760*1

Đèn LED hiển thị *2

Phím bấm nổi với ánh sáng màu vàng cam.

Cửa tầng

Khung bản hẹp E-102



Mẫu thiết kế cửa tầng

Khung	————	SUS-HL
Cửa	————	SUS-HL
Bảng hiển thị và phím bấm	—	PIV1-A1010N Boxless

Bảng hiển thị tầng và phím bấm

Bề mặt bằng nhựa



PIV1-A1010N **Boxless**

PIV1-A1020N **Boxless**

Đèn LED hiển thị *2

Phím bấm nổi với ánh sáng màu vàng cam

Màu sắc trên thực tế hơi khác so với minh họa.
Vui lòng tham khảo thêm catalogue thiết kế
để có nhiều kiểu thiết kế hơn.

Notes:

*1: Số tầng tối đa: 22 tầng

*2: Chúng tôi không cung cấp một số ký tự bằng chữ cái Alphabet. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết

Tính năng (1/2)

Tính năng	Viết tắt	Diễn giải	1C to 2C 2BC	3C to 4C ΣAI-22	3C to 8C ΣAI-2200C
TÍNH NĂNG VÀ HOẠT ĐỘNG KHẨN CẤP					
Hệ thống quản lý tòa nhà -GateWay	BMS-GW	Mỗi trạng thái và hoạt động của thang máy có thể được giám sát và kiểm soát bằng hệ thống quản lý tòa nhà quản lý các cơ sở khác nhau trong tòa nhà thông qua giao diện cho hệ thống thang máy.	⊙	⊙	⊙
Đảm bảo an toàn khi động đất	EER-P EER-S	Khi có tín hiệu động đất, tất cả các phòng thang dừng ngay tại tầng gần nhất để đảm bảo cho hành khách di tản an toàn	⊙	⊙	⊙
Đèn chiếu sáng khẩn cấp bên trong cabin	ECL	Đèn chiếu sáng khẩn cấp sẽ được bật ngay sau khi mất điện (đèn chạy bằng ắc quy) Lựa chọn pin khô hoặc pin nhỏ giọt	⊙	⊙	⊙
Trở về tầng chính khi có hỏa hoạn	FER	Khi kích hoạt công tắc hay nhận được tín hiệu từ hệ thống báo cháy của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị hủy bỏ và ngay lập tức tất cả các phòng thang sẽ trở về tầng chính, mở cửa cho hành khách thoát hiểm an toàn.	⊙	⊙	⊙
Vận hành khẩn cấp phục vụ nhân viên cứu hỏa	FE	Khi xảy ra hỏa hoạn, nếu ấn công tắc cứu hỏa thì tất cả các lệnh gọi trong phòng thang và bên ngoài đều bị hủy bỏ, phòng thang sẽ trở lại tầng định trước và mở cửa cho hành khách thoát hiểm. Sau đó thang máy chỉ hoạt động phục vụ cho nhân viên cứu hỏa.	⊙	⊙	⊙
MelEye Hệ thống điều khiển và giám sát thang máy thang cuốn của Mitsubishi	WP-W	Từng hoạt động của thang đều được giám sát điều khiển là nhờ vào công nghệ mạng tiên tiến. Một số tính năng lựa chọn đặc biệt cũng được cung cấp như phân tích và thống kê lưu lượng hành khách.	⊙	⊙	⊙
Cứu hộ tự động khi mất điện	MELD	Mỗi phòng thang đều được trang bị một ắc quy dự trữ phòng khi mất điện và khi đó phòng thang sẽ tự động di chuyển tới tầng gần nhất mở cửa đảm bảo an toàn cho hành khách. (Khoảng cách tối đa giữa các tầng là 11 m)	⊙	⊙	⊙
Hoạt động nhờ nguồn điện dự phòng khẩn cấp – Tự động\bằng tay (OEPS)	OEPS	Khi mất điện, một vài cabin được chỉ định trước sẽ lần lượt trở về tầng chính bằng nguồn điện dự phòng của tòa nhà để đảm bảo an toàn cho hành khách. Sau khi tất cả các thang đều trở về tầng chính, cabin chỉ định sẽ tiếp tục hoạt động bình thường	⊙	⊙	⊙
Bảng giám sát	WP	Thiết bị này thường được lắp đặt tại phòng giám sát của tòa nhà để giám sát, điều khiển bảng giám sát khiến từng hoạt động của thang máy từ xa.	⊙ ^{#1}	⊙	⊙ ^{#2}

TÍNH HOẠT ĐỘNG CỦA CỬA

Tự động điều chỉnh thời gian mở cửa	DOT	Thời gian mở cửa sẽ được tự động điều chỉnh dựa trên các lệnh gọi trong và ngoài thang để đảm bảo di chuyển êm ái của hành khách hoặc vận chuyển hành lý.	—	—	Ⓢ	
Tự động điều khiển tốc độ đóng mở cửa	DSAC	Hệ thống này sẽ giám sát tình trạng vận hành thực sự của mỗi cửa ở mỗi tầng và tự động điều chỉnh tốc độ cửa phù hợp giữa các tầng.	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ	
Bộ phận bảo vệ cửa khi bị kẹt	DLD	Nếu thang vượt quá tải trọng cho phép thì cửa thang sẽ tự động mở ra.	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ	
Đóng cửa cưỡng bức có chuông báo	NDG	Trong trường hợp nếu cửa mở lâu hơn thời gian định sẵn, nó sẽ phát ra âm thanh và tự động đóng lại để phục vụ các lệnh gọi khác. Với tính năng AAN-B hoặc AAN-G, một tiếng Bíp và hướng dẫn sẽ được phát ra.	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ	
Tự chẩn đoán tình trạng cảm biến cửa	DODA	Trong trường hợp tình trạng cảm biến bị mất tác dụng, hệ thống sẽ tự động điều chỉnh thời gian đóng cửa dựa vào thời gian định sẵn nhằm duy trì hoạt động của thang máy và đảm bảo an toàn cho hành khách.	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ	
Giám sát điện tử	EDM	Ứng dụng tia an toàn hay màn hình tia hồng ngoại để giám sát việc ra/vào thang máy của hành khách để giảm thiểu thời gian mở cửa.	⊙	⊙	⊙	
Nút giữ cửa	DKO-TB	Sử dụng nút bấm này trong cabin để giữ cho cửa mở lâu hơn tiện lợi cho việc chất /dỡ hàng, hành lý...	⊙	⊙	—	
Cảm biến chuyển động cửa	HMS	Tia hồng ngoại được sử dụng để quét 3D khu vực gần cửa mở để phát hiện khách hoặc vật thể.	⊙	⊙	⊙	
Màn hình tia hồng ngoại	—	Màn hình tia hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi nó bị cản ngang (không thể sử dụng Màn hình tia hồng ngoại kết hợp với tính năng SR hoặc MBSS).	⊙	⊙	⊙	
Màn hình tia hồng ngoại - Đạng tín hiệu	MBSS	Màn hình tia hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi bị cản ngang. Thêm vào đó, đèn LED ở hai bên cửa sáng để báo rằng có vật cản khi cửa đang đóng (không sử dụng kết hợp với tính năng SDE, SR hoặc MBS)	⊙	⊙	⊙	
Mở lại cửa bằng cách ấn nút trên bảng gọi tại các cửa tầng	ROHB	Trong khi cửa thang đang đóng, hành khách có thể mở lại bằng cách ấn vào nút trên bảng gọi tại các cửa tầng.	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ	
Đóng cửa lặp lại	RDC	Khi xuất hiện một vật cản trong khi cửa thang đang đóng, cửa thang sẽ tự động mở ra và sẽ đóng vào khi vật cản được rời đi.	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ	
Thanh an toàn chạy dọc chiều cao cửa	SDE	Khi cửa đang đóng nếu có bất cứ vật cản nào chạm vào thanh an toàn dọc chiều cao cửa thì cửa sẽ tự động mở ra. (Không sử dụng kết hợp với tính năng MBSS)	⊙	⊙	⊙	
Tia an toàn	SR	1-tia	Một hoặc hai tia an toàn bằng hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra tia hồng ngoại bị cản ngang (không thể sử dụng kết hợp với màn hình tia hoặc tính năng MBSS)	Ⓢ	Ⓢ	Ⓢ
		2-tia	Một hoặc hai tia an toàn bằng hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra tia hồng ngoại bị cản ngang (không thể sử dụng kết hợp với màn hình tia hoặc tính năng MBSS)	⊙	⊙	⊙

Notes: 1C-2BC (1-car selective collective) - Standard, 2C-2BC (2-car group control system) - Optional
 ΣAI-22 (3- to 4-car group control system) - Optional, ΣAI-2200C (3- to 8-car group control system) - Optional

Ⓢ= Standard ⊙= Optional †= Not applicable to 1C-2BC — = Not applicable

#1: When 2C-2BC, please consult our local agents.

#2: Please consult our local agents for the production terms, etc.

Tính năng (2/2)

Tính năng	Viết tắt	Mô tả	1C to 2C 2BC	3C to 4C ΣAI-22	3C to 8C ΣAI-2200C
TÍNH NĂNG HOẠT ĐỘNG VÀ PHỤC VỤ					
Phục vụ có người điều khiển	AS	Chế độ này cho phép chuyển từ chế độ điều khiển tự động sang chế độ phục vụ có người điều khiển, sử dụng công tắc chuyển mạch trong bảng điều khiển.	⊙	⊙	⊙
Tự động bỏ qua	ABP	Phòng thang sẽ tự động bỏ qua các lệnh gọi khi đã đủ tải để bảo toàn hiệu quả vận hành tối đa của hệ thống	⊙ ^{#2}	⊙	⊙
Tự động phục vụ	FSAT	Khi phòng thang trước không chứa hết toàn bộ hành khách, một thang khác sẽ tự động di chuyển tới để đón những hành khách còn lại.	⊙	⊙	⊙
Hệ điều hành dự phòng hỗ trợ vi xử lý trong điều khiển nhóm	GCBK	Hệ thống điều khiển dự phòng tự động duy trì hoạt động của thang máy khi sự cố xảy ra với bộ vi xử lý hay với đường chuyển của thang máy.	⊙ ⁺	⊙	⊙
Tự động hủy lệnh gọi thừa trong phòng thang	CCC	Khi thang đã đáp ứng lệnh gọi thang cuối cùng trong cabin theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra và xóa các lệnh theo chiều ngược lại trong bộ nhớ.	⊙	⊙	⊙
Tự động tắt quạt trong phòng thang	CFO-A	Nếu không có cuộc gọi thang nào trong một thời gian định sẵn, quạt thông gió sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện.	⊙	⊙	⊙
Tự động tắt đèn trong phòng thang	CLO-A	Nếu không có cuộc gọi thang nào trong một thời gian định sẵn, đèn trong buồng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện.	⊙	⊙	⊙
Phục vụ liên tục	COS	Khi 1 phòng thang gặp sự cố sẽ tự động tách ra khỏi hệ điều khiển nhóm để đảm bảo hoạt động chung cho toàn hệ thống.	⊙ ⁺	⊙	⊙
Giao diện thang máy và an ninh	EL-SCA/ EL-SC	Xác thực cá nhân bằng các thiết bị bảo mật có thể kích hoạt hoạt động thang máy được xác định trước như cho phép truy cập vào các tầng riêng, đăng ký cuộc gọi tầng và tầng đến và hoạt động VIP.	⊙	⊙	⊙
Tự động hủy lệnh gọi thừa	FCC-A	Khi số lần gọi tầng vượt quá mức cho phép, hệ điều hành sẽ huỷ bỏ tất cả các lệnh gọi để tránh những điểm dừng không cần thiết.	⊙	⊙	⊙
Hủy bỏ lệnh gọi nhầm trong phòng thang	FCC-P	Trong trường hợp ấn nhầm nút gọi hành khách có thể ấn lại và ngay lập tức thang máy sẽ huỷ bỏ lệnh sai trước đó.	⊙	⊙	⊙
Phục vụ độc lập	IND	Tính năng này cho phép 1 cabin có thể tách ra khỏi hệ điều khiển nhóm để hoạt động độc lập phục vụ cho việc bảo dưỡng, sửa chữa, và chỉ đáp ứng các lệnh gọi trong cabin	⊙	⊙	⊙
Dừng tầng kế tiếp	NXL	Vi lý do nào đó cửa phòng thang không thể mở hoàn toàn ở tầng đến, cửa sẽ tự động đóng lại và cabin di chuyển đến tầng kế tiếp nơi cửa có thể mở hoàn toàn.	⊙	⊙	⊙
Không phục vụ tầng riêng biệt - dạng nút bấm trong cabin	NS-CB	Để đảm bảo an ninh, các lệnh gọi đến một số tầng riêng biệt bị vô hiệu hóa bằng bảng điều khiển trong phòng thang. Chức năng này sẽ tự động bị hủy bỏ trong trường hợp khẩn cấp	⊙	⊙	⊙
Không phục vụ tầng riêng biệt - dạng công tắc/đồng hồ	NS NS-T	Để đảm bảo an ninh, việc phục vụ các tầng riêng biệt có thể tạm ngưng bằng cách hẹn giờ tự động hoặc chuyển sang chế độ người điều khiển. Tính năng này sẽ tự động kích hoạt trong trường hợp khẩn cấp.	⊙ ^{#1}	⊙	⊙
Không phục vụ tầng riêng biệt - dạng đầu đọc thẻ	NSCR-C	Để đảm bảo an ninh, các lệnh gọi đến một số tầng riêng biệt chỉ được thực hiện bằng cách quét thẻ từ lên một đầu đọc thẻ - chức năng này sẽ tự động bị hủy bỏ trong trường hợp khẩn cấp	⊙	⊙	⊙
Khóa ngừng phục vụ	HOS HOS-T	Nhằm phục vụ cho công tác bảo trì hoặc để tiết kiệm điện, thang máy sẽ tạm thời ngừng phục vụ nhờ vào công tắc được lắp tại một tầng quy định.	⊙	⊙	⊙
Dừng thang máy bằng bộ điều khiển từ xa	RCS	Sử dụng một khóa chuyển mạch, có thể gọi thang máy đến một tầng cụ thể sau khi đáp ứng các lệnh gọi thang sau đó tự động tách ra khỏi chế độ phục vụ đó.	⊙	⊙	⊙
Thiết bị báo quá tải	OLH	Tín hiệu chuông sẽ reo lên thông báo quá tải. Đặc biệt, thang máy sẽ không di chuyển cho tới khi đạt được trọng tải cho phép.	⊙	⊙	⊙
Bộ phận tái tạo chuyển đổi	PCNV	Để bảo tồn năng lượng, năng lượng tái tạo từ máy kéo được hệ thống điện khác của tòa nhà sử dụng.	⊙	⊙	⊙
Hoạt động trở lại	RET	Nhờ vào công tắc thiết kế bên trên bảng điều khiển giám sát, một thang có thể tạm thời tách ra khỏi hệ điều khiển nhóm và di chuyển tới tầng được yêu cầu trước. Thang máy sẽ không phục vụ bất cứ lệnh gọi nào cho tới khi phục vụ hoạt động độc lập.	⊙	⊙	⊙
Dừng tầng an toàn	SFL	Trường hợp thang dừng ở khoảng giữa các tầng do xảy ra lỗi, hệ điều khiển sẽ thực hiện tác vụ kiểm tra, nếu an toàn sẽ đưa thang về tầng gần nhất và mở cửa.	⊙	⊙	⊙
Dịch vụ gọi tầng bí mật	SCS-B	Để đảm bảo an ninh, các lệnh gọi đến một số tầng riêng biệt chỉ được thực hiện bằng cách nhập mã code bí mật vào bảng điều khiển bên trong cabin. Chức năng này sẽ tự động bị hủy bỏ trong trường hợp khẩn cấp	⊙	⊙	⊙
Hệ thống tùy biến tốc độ thang máy.	VSE	Tùy theo số lượng hành khách trong phòng thang mà cabin sẽ di chuyển nhanh hơn hoặc chậm hơn.	⊙	⊙	⊙

TÍNH NĂNG ĐIỀU KHIỂN NHÓM

Hoạt động riêng biệt	BSO	Hệ thống nút điều khiển bên ngoài phòng thang được chia thành từng nhóm có bộ điều khiển riêng nhằm đáp ứng những nhu cầu đặc biệt hay những tầng khác nhau.	⊙ ^{#1}	⊙	⊙
Ưu tiên phục vụ thang gần nhất	CNPS	Đối với một nhóm thang, cabin sẽ ưu tiên phục vụ lệnh gọi tại tầng gần nhất. (Không kết hợp với tín hiệu hiển thị tầng)	—	⊙ ^{#1}	⊙
Phục vụ tầng tắc nghẽn	CFS	Thời gian cũng như số lượng phòng thang được phân bổ tới các tầng có phòng họp, phòng khiêu vũ hay các tầng có mức độ lưu thông lớn trong cùng một khoảng thời gian sẽ được kiểm soát theo những dữ liệu đã có về mật độ lưu thông ở các tầng đó.	—	⊙	⊙
Hệ thống dự báo hướng dừng tầng	DOAS	Khi một hành khách ấn nút gọi tầng trên bảng điều khiển ngoài phòng thang thì ngay lập tức tín hiệu cabin đáp ứng lệnh gọi mà không cần ấn vào nút trên bảng điều khiển trong phòng thang.	—	—	⊙ ^{#3}

Tính năng	Viết tắt	Mô tả	1C to 2C 2BC	3C to 4C ΣAI-22	3C to 8C ΣAI-2200C
Phục vụ nhu cầu lưu thông theo chiều xuống trong giờ cao điểm	DPS	Kiểm soát số thang được phân bổ cũng như thời gian phân bổ thang để đáp ứng nhu cầu cao theo chiều xuống trong khoảng thời gian hành khách rời văn phòng, trả khách sạn... để giảm thiểu thời gian chờ thang cho hành khách.	—	⊙	⊙
Tính năng tiết kiệm năng lượng - Số lượng phòng thang	ESO-N	Khi lưu lượng lưu thông trở nên thông thoáng, hệ thống điều hành sẽ giảm bớt số lượng cabin phục vụ nhằm tiết kiệm năng lượng	—	⊙	⊙
Dừng tầng cưỡng bức	FFS	Trên mỗi hành trình mỗi cabin trong nhóm thang máy sẽ dừng tại một tầng cụ thể mà không cần được yêu cầu.	⊙	⊙	⊙
Phục vụ ưu tiên phòng thang ít tải	UCPS	Những cabin tải trọng nhẹ luôn được ưu tiên nhằm tiết kiệm tối đa thời gian hành trình của khách. (Không kết hợp với tín hiệu hiển thị tầng)	—	⊙ ^{#1}	⊙
Phục vụ giờ ăn trưa	LTS	Trong thời gian trước bữa ăn trưa, thang máy luôn ưu tiên phục vụ các lệnh gọi tới các tầng có cantin và trong thời gian sau bữa ăn thì số lượng thang được phân bổ tới các tầng có cantin, thời gian phân bổ, và thời gian đóng/mở cửa đều được điều khiển dựa vào những dữ liệu báo trước.	—	⊙	⊙
Thay đổi tầng chính	TFS	Tầng phục vụ chính đã được chỉ định trước có thể được thay đổi bằng công tắc để phù hợp với toà nhà có nhiều hơn một tầng chính	⊙	⊙	⊙
Đỗ tại tầng chính	MFP	Luôn có một cabin dừng tại tầng chính với cửa mở sẵn sàng phục vụ hành khách.	⊙	⊙	⊙
Phục vụ ưu tiên cabin đặc biệt	SCPS	Khi lệnh gọi thang được thực hiện, thang máy luôn ưu tiên phục vụ cho tầng đặc biệt (có các phòng quan trọng) (không kết hợp với tín hiệu hiển thị tầng)	—	⊙ ^{#1}	⊙
Phục vụ ưu tiên tầng đặc biệt	SFPS	Khi lệnh gọi thang được thực hiện, thang máy luôn ưu tiên phục vụ cho tầng đặc biệt (có các phòng quan trọng) (không kết hợp với tín hiệu hiển thị tầng)	—	⊙ ^{#1}	⊙
Phục vụ nhu cầu lưu thông theo chiều lên trong giờ cao điểm	UPS	Kiểm soát số thang được phân bổ tới các tầng chính cũng như thời gian phân bổ thang để đáp ứng nhu cầu cao theo hướng đi lên từ tầng chính trong khoảng thời gian hành khách tới văn phòng, vào khách sạn, v.v... và giảm thiểu thời gian chờ thang cho hành khách.	—	⊙	⊙
Tính năng hoạt động phục vụ lệnh gọi quan trọng	VIP-S	Một phòng thang cụ thể được tách ra khỏi hệ điều hành nhóm để phục vụ các lệnh quan trọng. Khi được kích hoạt, cabin chỉ đáp ứng những lệnh gọi quan trọng đó, tự động di chuyển tới một tầng đặc biệt dừng và mở cửa. Sau đó sẽ đáp ứng các lệnh gọi khác	⊙ ^{#1}	⊙	⊙

TÍNH NĂNG HIỂN THỊ VÀ TÍN HIỆU

Bảng điều khiển phụ trong cabin	ACS	Bảng điều khiển phụ này được lắp đặt thêm đối với những loại thang máy với tải trọng và mức độ lưu thông lớn.	⊙	⊙	⊙
Thông báo cơ bản	AAN-B	Thông báo thang máy tạm thời gián đoạn do quá tải hoặc nguyên nhân tương tự (giới hạn một số thứ tiếng)	⊙	⊙	⊙
Chuông báo dừng tầng	AECC (car)	Tiếng chuông điện tử thông báo thang sắp tới được lắp đặt trong phòng thang hoặc tại mỗi cửa tầng.	⊙	⊙	—
	AECH (hall)		⊙	⊙	⊙
Màn hình LCD hiển thị vị trí cabin	CID	Màn hình tinh thể lỏng (10.4 hoặc 15 inch) được thiết kế tại bảng điều khiển trong phòng thang hiển thị ngày tháng, vị trí, hướng chuyển động của thang và những thông báo về trạng thái của thang máy.	⊙	⊙	⊙
Màn hình LCD hiển thị vị trí cabin	CID-S	Màn hình tinh thể lỏng 5.7 inch hiển thị vị trí phòng thang được thiết kế trên bảng điều khiển trong phòng thang thông báo ngày, tháng, vị trí, hướng chuyển động và các trạng thái thông báo của thang máy	⊙	⊙	⊙
Đèn báo chiếu	FHL	Đèn báo chiếu phát sáng thông báo thang sắp đến.	⊙	⊙	⊙
Màn hình hiển thị thông tin tại sảnh	HID	Màn hình LCD (10.4 hoặc 15 inch) được lắp tại bảng gọi tầng hiển thị ngày tháng, vị trí, hướng chuyển động và những thông báo về trạng thái của thang máy.	⊙	⊙	⊙
Màn hình hiển thị vị trí tầng tại sảnh	HID-S	Màn hình tinh thể lỏng 5.7 inch được lắp tại bảng gọi tầng hiển thị ngày tháng, vị trí, hướng chuyển động và những thông báo về trạng thái của thang máy.	⊙	⊙	⊙
Tín hiệu dự báo hoạt động kế tiếp	AIL	Khi hành khách gọi thang, phòng thang phù hợp nhất được phân bổ tới ngay lập tức để đáp ứng với lệnh gọi đó, đồng thời đèn báo sáng lên và chuông báo reo lên lần nữa để xác định cửa nào sẽ mở.	—	⊙	⊙
Hệ thống liên lạc giữa cabin và bên ngoài	ITP	Hệ thống này cho phép hành khách trong phòng thang liên lạc với ban quản lý của toà nhà.	⊙	⊙	⊙
Dự báo phòng thang kế tiếp	TCP	Khi phòng thang trước đã đầy, đèn báo thang tới sẽ sáng lên thông báo phòng thang khác đang tới để đáp ứng tất cả các lệnh gọi của hành khách.	—	—	⊙
Phím bấm âm thanh trong cabin - dạng click	ACB	Khi gọi tầng phát ra tiếng bíp để cho biết cuộc gọi thang đã được đăng ký	⊙	⊙	⊙
Hệ thống hướng dẫn bằng giọng nói	AAN-G	Âm thanh giọng nói phát ra từ hệ thống này sẽ thông báo cho hành khách trong cabin số tầng & trạng thái hiện hành của thang.	⊙	⊙	⊙

Notes: 1C-2BC (1-car selective collective) - Standard, 2C-2BC (2-car group control system) - Optional
 ΣAI-22 (3- to 4-car group control system) - Optional, ΣAI-2200C (3- to 8-car group control system) - Optional
 ⊙ = Standard ⊙ = Optional † = Not applicable to 1C-2BC — = Not applicable

#1: Please consult our local agents for the production terms, etc.

#2: Optional when the operation system is 1C-2BC.

#3: • When the DOAS is applied, AECC is ⊙ and the Safety Ray (SR) or Multi-beam Door Sensor feature should be installed.

• The DOAS cannot be combined with some features. Please refer to the ΣAI-2200C brochure for those features.

Đặc tính kỹ thuật cơ bản

Kích thước chiều rộng <1-Door 1-Gate>

Mã	Số người	Tốc độ (m/giây)	Tải trọng (kg)	Loại cửa	Chiều rộng cửa (mm) JJ	Vị trí đối trọng	Kích thước cabin (mm) AAxBB	Kích thước tối thiểu hố thang (mm) AHxBH/car	
								Tốc độ (m/sec)	
								1.0, 1.6, 1.75	2.0, 2.5
P6	6	1.0 1.6 1.75	450	2S	800	Bên cạnh	950x1300	1500x1740	
P7	7						1000x1200	1550x1740	
P8	8		CO	900: Standard	1100x1300		1650x1740		
				800: Optional	1100x1400		1950x1720		
P11	11		CO	900: Standard	1100x1400		1800x1720		
				800: Optional			1650x1800		
			2S	900: Standard	1350x1400		2025x1720	2050x1720	
				800: Optional	1925x1720		2010x1720		
P14	14	CO	900: Standard	1600x1400	1900x1800	2010x1800			
			800: Optional		1950x1800	2060x1800			
		2S	1100: Standard	1100x2100	2350x1720	2400x1720			
			900: Optional		2150x1720	2260x1720			
		CO	900: Standard	1100x2100	2150x1800	2260x1800			
			800: Optional		1950x2420	2000x2420			
2S	900: Standard	1100x2100	1800x2420	1825x2420					
	800: Optional		1650x2500	1760x2500					
P17	17	CO	1100	Phía sau	2000x1400	2490x1975	2490x2045		
			1000	Bên cạnh	1200x2300	2250x2625	2250x2625		
P18	18	2S	1100	Phía sau	2000x1500	2490x2075	2490x2145		
					2100x1600	2590x2175	2590x2245		
P21	21	CO	1100	Bên cạnh	1400x2400	2450x2725	2450x2725		
					1200: Standard	2215x2770	2345x2770		
					1300: Optional	2405x2770	2535x2770		

[Terms of the table]

- This table shows standard specifications without the fireproof landing door and counterweight safety. Please consult our local agents for other specifications.
- CO: 2-panel center opening doors, 2S: 2-panel side sliding doors.
- Minimum hoistway dimensions (AH and BH) shown in the table are after waterproofing of the pit and do not include plumb tolerance.
- The applicable range of the rated capacity may differ depending on the manufacturing factory. Please consult our local agents for details.

Đặc tính kỹ thuật cho hệ thống tùy biến tốc độ thang máy (Lựa chọn)

<1-Door 1-Gate & 1-Door 2-Gate>

Tốc độ trung bình (m/sec)	Tốc độ (m/sec)	Tải trọng (kg) Q	Hành trình (m) TR	Chiều cao OH tối thiểu (mm) OH	Độ sâu hố pit tối thiểu (mm) PD
1.0	1.0/1.25/1.5/1.6	450 ≤ Q ≤ 1050	TR ≤ 30	3750	1400
			30 < TR ≤ 60	3800	
		1050 < Q ≤ 1600	TR ≤ 30	4250	1650
			30 < TR ≤ 60	4350	1750

[Terms of the table]

- The Variable Traveling Speed Elevator System (VSE) is applicable for elevators with a rated speed of 1.0m/sec.
- Except minimum overhead and pit depth dimensions (OH and PD), specifications shown in tables, "Horizontal Dimensions" and "Vertical Dimensions", on the pages 19 and 21 are applicable to the Variable Traveling Speed Elevator System.

Kích thước thẳng đứng <1-Door 1-Gate & 1-Door 2-Gate>

Tốc độ (m/giây)	Tải trọng (kg) Q	Hành trình (m) TR	Số tầng tối đa	Chiều cao OH tối thiểu (mm) OH	Độ sâu hố pit tối thiểu (mm) PD	Khoảng cách tối thiểu giữa các tầng (mm)
1.0	450 ≤ Q ≤ 1050	TR ≤ 30	22	3650 ^{*1}	1300	2500
		30 < TR ≤ 60		3650		
	1050 < Q ≤ 1600	TR ≤ 30		4100		
		30 < TR ≤ 60		4200		
1.6	450 ≤ Q ≤ 1050	TR ≤ 30	30	3750	1400	
		30 < TR ≤ 60		3800		
		60 < TR ≤ 80		3850		
	1050 < Q ≤ 1600	TR ≤ 30	26	4250	1650	
		30 < TR ≤ 60		4350	1750	
		60 < TR ≤ 70		4400	1800	
1.75	450 ≤ Q ≤ 1050	TR ≤ 30	30	3850	1450	
		30 < TR ≤ 60		3900		
		60 < TR ≤ 80		3950		
	1050 < Q ≤ 1600	TR ≤ 30	26	4350	1700	
		30 < TR ≤ 60		4450	1800	
		60 < TR ≤ 70		4500	1850	
2.0	825 ≤ Q ≤ 1050	TR ≤ 30	30	3900	1700	
		30 < TR ≤ 60		3950	1800	
		60 < TR ≤ 80		4000	1850	
	1050 < Q ≤ 1600	TR ≤ 30		4450	1850	
		30 < TR ≤ 60		4500	1950	
		60 < TR ≤ 80		4550	2000	
2.5	825 ≤ Q ≤ 1050	TR ≤ 30	30	4150	2050	
		30 < TR ≤ 60		4200	2150	
		60 < TR ≤ 80		4250	2200	
	1050 < Q ≤ 1600	TR ≤ 30		4650	2200	
		30 < TR ≤ 60		4700	2300	
		60 < TR ≤ 80		4750	2350	

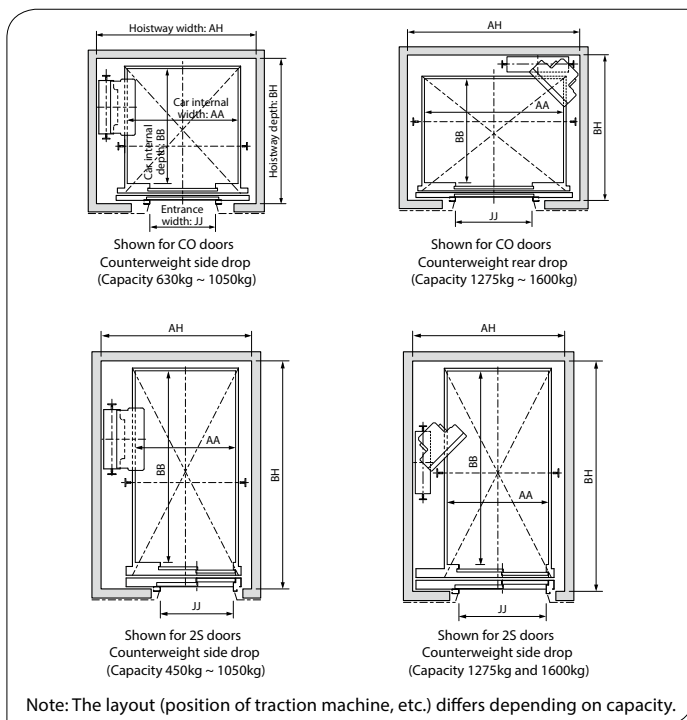
[Terms of the table]

- This table shows standard specifications without counterweight safety. Please consult our local agents for other specifications.
- Some specifications require more than 2500mm as a minimum floor height. Please consult our local agents if the floor height is less than entrance height HH + 700mm, and the elevator is 1-Door 2-Gate.

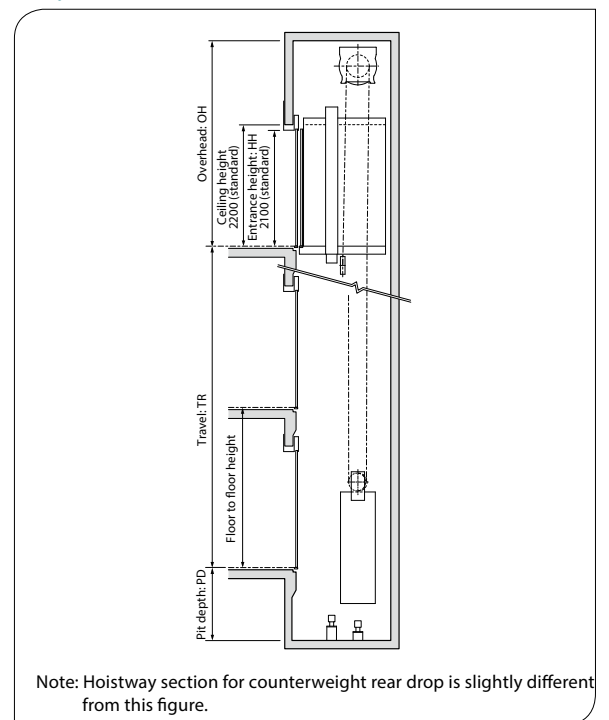
[Note]

*1: Minimum overhead (OH) may vary depending on conditions.

Sơ đồ hố thang <1-Door 1-Gate>



Mặt cắt <1-Door 1-Gate>



Tiêu chuẩn áp dụng

Thông tin kích thước trên đây tuân theo tiêu chuẩn EN81-1.

Thông số kỹ thuật

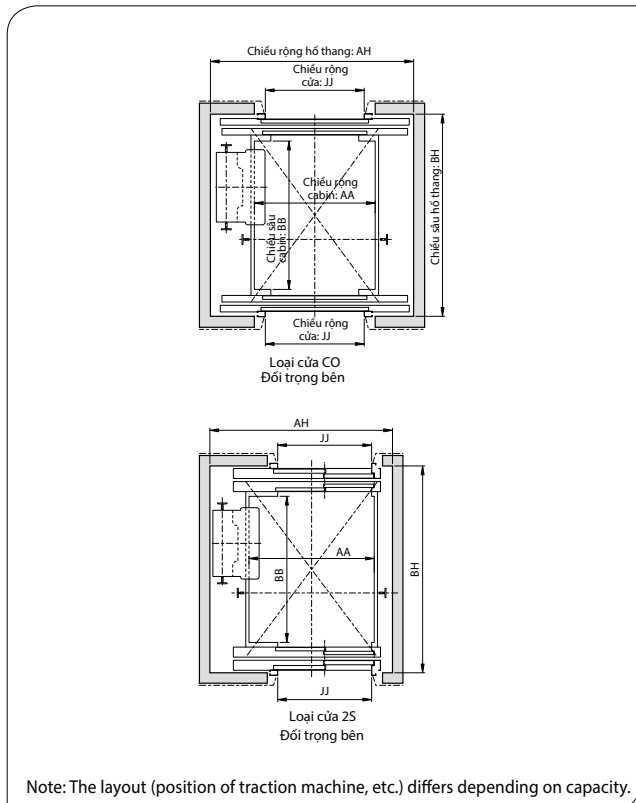
Kích thước chiều ngang <1-Door 2-Gate> <Đổi trọng bên>

Mã thang	Số người	Tốc độ (m/sec)	Tải trọng (kg)	Loại cửa	Rộng cửa (mm) JJ	Kích thước phòng thang (mm) AAxBB	Kích thước hố thang tối thiểu (mm) AHxBH/car				
							Tốc độ (m/giây)				
							1.0, 1.6, 1.75	2.0, 2.5			
P8	8	1.0 1.6 1.75	630	CO	900: Tiêu chuẩn 800: Lựa chọn	1100x1400	1965x1860 1865x1860 1715x1982 1650x1982	/			
									2S	900: Tiêu chuẩn 800: Lựa chọn	
				CO	900: Tiêu chuẩn 800: Lựa chọn						1350x1400
									2S	1100: Lựa chọn 1100: Tiêu chuẩn	
P14	14	1.0 1.6 1.75 2.0 2.5	1050	CO	900: Tiêu chuẩn 900: Lựa chọn	1600x1400	2415x1860 2150x1860 2150x1982 1950x2560	2440x1860 2260x1860 2260x1982 2000x2560			
									2S	1100	
				CO	900: Tiêu chuẩn 800: Lựa chọn						1100x2100
									2S	900: Tiêu chuẩn 800: Lựa chọn	
P17	17		1275	CO	1000	1200x2300	2250x2790 2065x2882	2250x2790 2195x2882			
				2S	1100						
P21	21		1600	CO	1100	1400x2400	2450x2890 2215x2982	2450x2890 2345x2982			
				2S	1200: Tiêu chuẩn 1300: Lựa chọn						

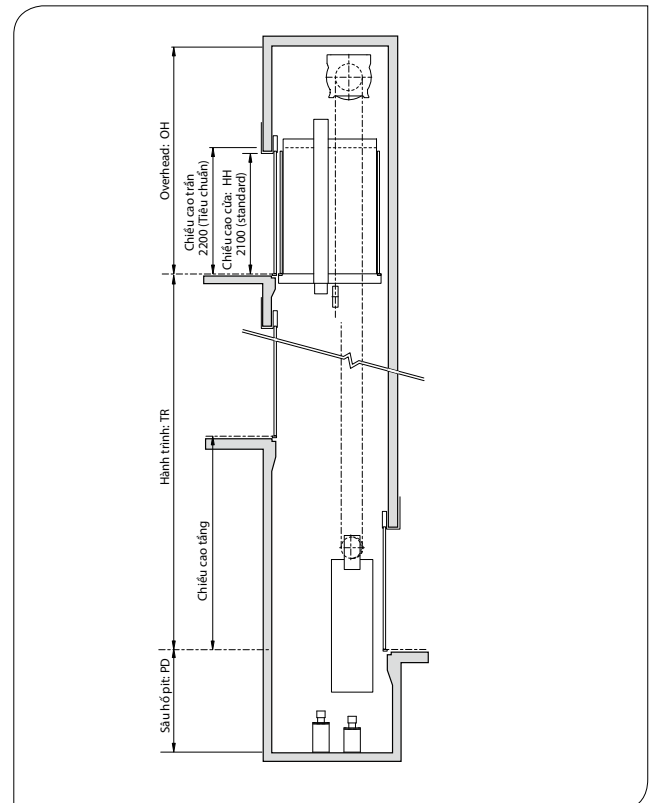
[Điều kiện của bảng]

- Bảng này cho thấy các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn không có cửa tầng chống cháy và an toàn đối trọng.
- Vui lòng tham khảo các đại lý địa phương của chúng tôi để biết các thông số kỹ thuật khác.
- CO: cửa 2 cánh mở từ tâm, 2S: cửa 2 cánh lùa về một phía
- Kích thước hố thang tối thiểu (AH và BH) được thể hiện trong bảng là sau khi chống thấm cho hố và không bao gồm dung sai của ống nước.

Sơ đồ hố thang <1-Door 2-Gate>



Elevation <1-Door 2-Gate>



Tuân thủ tiêu chuẩn cơ bản

Thông tin về kích thước hiển thị ở đây trong trang này dựa trên các yêu cầu của EN81-1. Đối với các thành phần khác, vui lòng tham khảo ý kiến đại lý địa phương của chúng tôi.

Thông tin quan trọng

Công việc không bao gồm trong hợp đồng thang máy

Các hạng mục sau không được tính vào công việc lắp đặt thang máy của Mitsubishi Electric. Các chi tiết hoặc điều kiện của chúng phải tuân theo tuyên bố của luật pháp địa phương hoặc các yêu cầu của thang máy Mitsubishi Electric, do đó chủ sở hữu tòa nhà hoặc tổng thầu chịu trách nhiệm.

- Hoàn thiện kiến trúc của tường và sàn khu vực lân cận sảnh vào sau khi đã lắp đặt xong.
- Xây dựng hố thang được chiếu sáng, thông gió và chống thấm.
- Việc cung cấp một cái thang xuống hố thang máy.
- Cung cấp sẵn dụng cụ khoét lỗ và cắt dầm khi cần thiết.
- Chuẩn bị dầm thép khi kích thước hố thang lớn hơn kích thước tiêu chuẩn và đảm bảo cách khi lắp đặt hai hoặc nhiều hơn hai thang máy.
- Cung cấp cửa thoát hiểm, cửa kiểm tra và cửa tiếp cận hố pit khi có yêu cầu và các cửa ra vào.
- Tất cả các công việc khác liên quan đến xây dựng tòa nhà.
- Cung cấp nguồn điện chính và nguồn điện để chiếu sáng trong hố thang bằng cách đặt hệ thống dây dẫn từ các hộp công tắc điện trong phòng điện vào hố thang.
- Việc cung cấp các ổ cắm và đặt hệ thống dây điện trong hố thang, cộng với nguồn điện từ hộp công tắc điện.
- Lắp cáp điện và hệ thống dây điện nối giữ giếng thang (hố PIT) với chuông báo động, điện thoại liên lạc trong và ngoài phòng thang...v.v...
- Năng lượng tiêu thụ trong công việc lắp đặt và vận hành thử nghiệm.
- Tất cả các vật liệu xây dựng cần thiết để bơm vữa trong giá đỡ, bu lông, v.v.
- Cung cấp thử nghiệm và sửa đổi tiếp theo theo yêu cầu, và cuối cùng là dỡ bỏ giàn giáo theo yêu cầu của nhà thầu thang máy, và bất kỳ biện pháp bảo vệ nào khác của công trình có thể được yêu cầu trong quá trình này.
- Cung cấp không gian phù hợp, có khóa để bảo quản thiết bị, dụng cụ thang máy trong quá trình lắp đặt thang máy.
- Hệ thống an ninh, chẳng hạn như đầu đọc thẻ, được kết nối với bộ điều khiển thang máy của Mitsubishi Electric, khi được cung cấp bởi chủ sở hữu tòa nhà hoặc tổng thầu.

Lưu ý: Trách nhiệm thi công lắp đặt được xác định theo luật pháp địa phương.

Yêu cầu về công trường thang máy

- Nhiệt độ của hố thang máy phải dưới 40 ° C.
- Các điều kiện sau đây là bắt buộc để duy trì hoạt động của thang máy.
 - a. Độ ẩm tương đối phải dưới 90% trung bình hàng tháng và dưới 95% trung bình hàng ngày.
 - b. Phải có biện pháp ngăn ngừa sự đóng băng và ngưng tụ xảy ra do nhiệt độ trong hố thang máy giảm nhanh.
 - c. Hố thang máy phải được hoàn thiện bằng vữa hoặc các vật liệu khác để ngăn bụi bê tông.
- Dao động điện áp phải trong phạm vi từ + 5% đến 10%.

Thông tin đặt hàng

Vui lòng bao gồm các thông tin sau khi đặt hàng hoặc yêu cầu báo giá:

- Số lượng thang, tốc độ và tải trọng mong muốn.
- Số điểm dừng hoặc số tầng được phục vụ.
- Tổng hành trình thang máy và chiều cao từng tầng.
- Hệ điều khiển
- Lựa chọn thiết kế và kích thước của cabin
- Thiết kế cửa
- Thiết bị tín hiệu.
- Bản phác thảo một phần của tòa nhà nơi các thang máy sẽ được lắp đặt.
- Điện áp, số pha và tần số của nguồn điện cho động cơ và đèn chiếu sáng.



State-of-the-Art Factories... For the Environment. For Product Quality.

Mitsubishi Electric elevators and escalators are currently operating in approximately 90 countries around the globe. Built placing priority on safety, our elevators, escalators and building system products are renowned for their excellent efficiency, energy savings and comfort. The technologies and skills cultivated at the Inazawa Works in Japan and 12 global manufacturing factories are utilized in a worldwide network that provides sales, installation and maintenance in support of maintaining and improving product quality. As a means of contributing to the realization of a sustainable society, we consciously consider the environment in business operations, proactively work to realize a low-carbon, recycling-based society, and promote the preservation of biodiversity.

ISO9001/14001 certification

Mitsubishi Electric Corporation Inazawa Works has acquired ISO 9001 certification from the International Organization for Standardization based on a review of quality management. The plant has also acquired environmental management system standard ISO 14001 certification.

Mitsubishi Elevator Asia Co., Ltd. has acquired ISO 9001 certification from the International Organization for Standardization based on a review of quality management. The plant has also acquired environmental management system standard ISO 14001 certification.



for a greener tomorrow

Eco Changes is the Mitsubishi Electric Group's environmental statement, and expresses the Group's stance on environmental management. Through a wide range of businesses, we are helping contribute to the realization of a sustainable society.

MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION
HEAD OFFICE : TOKYO BLDG., 2-7-3, MARUNOUCHI, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8310, JAPAN

Visit our website at:
<http://www.MitsubishiElectric.com/elevator/>

⚠ Safety Tips: Be sure to read the instruction manual fully before using this product.

MS

Revised publication effective Dec. 2018.
Superseding publication of C-CL1-3-C9114-1 Dec. 2017.
Specifications are subject to change without notice.

©2018 Mitsubishi Electric Corporation